

CÔNG TY TNHH MTV  
CAO SU KRÔNG BUK  
MST: 6000176903

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 502 /KH

Đăk Lăk, ngày 26 tháng 10 năm 2016

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
NĂM 2016**

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Văn bản số 35... ngày 12 tháng 5 năm 2016)

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015**

**1. Tổng doanh thu năm 2015: 136.009,9 triệu đồng**

1.1 Doanh thu cao su: 66.818,72 triệu đồng

- Sản lượng tiêu thụ: 2.274,122 tấn

- Giá bán bình quân: 27.906,98 triệu đồng/tấn

- Giá thành tiêu thụ bình quân: 32,17 triệu đồng/tấn

- Tồn kho cuối kỳ: 699,53 tấn

1.2 Gia công chế biến: 10.811 triệu đồng (trong đó gia công chế cao su: 10.770 triệu đồng, gia công cà phê 40,5 triệu đồng)

1.3 Doanh thu cà phê chè: 12.488,156 triệu đồng

- Sản lượng tiêu thụ: 317,869 tấn (tồn kho năm 2014)

- Giá bán bình quân: 39,287 triệu đồng /tấn

- Giá thành bình quân: 58,001 triệu đồng/ tấn

- Tồn kho cuối kỳ: 1.216,7 tấn

- Giá thành tồn kho: 39,972 triệu đồng/tấn

1.4 Doanh thu cà phê vối: 748,23 triệu đồng

1.5 Doanh thu mua bán vật tư hàng hóa: 22.699 triệu đồng

1.6 Doanh thu khác: 21.711,7 triệu đồng ( Thanh lý cao su, rừng, bò...)

1.7 Doanh thu HĐTC: 594,5 triệu đồng

**2. Tổng lợi nhuận: 2.652,395 triệu đồng ( đã trích quỹ KHCN)**

Trong đó:

Lợi nhuận cao su: - 4.083,75 triệu đồng

Lợi nhuận cà phê: - 5.348,28 triệu đồng

Hoạt động tài chính: - 3.936,5 triệu đồng

Kinh doanh thương mại: - 2.629,18 triệu đồng

Gia công cao su, cà phê: 40,59 triệu đồng

Thu khác: 18.664,5 triệu đồng

3. Nộp ngân sách: 7.660 triệu đồng  
4. Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN: 12.077 triệu đồng

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

### A. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. Tổng doanh thu: 181,15 tỷ đồng

a. Cao su :

- Sản lượng tiêu thụ trên 2.600 tấn. (Trong đó: Nội tiêu 1.600 tấn, HDDH + ủy thác xuất khẩu: 1.000 tấn) và tiêu thụ hết sản phẩm thu mua.

- Giá thành tiêu thụ không quá 25 triệu đồng/tấn

- Giá bán bình quân trên 25,5 triệu đồng/tấn.

- Doanh thu: 66,3 tỷ đồng.

- Gia công chế biến cao su: 1.800 tấn

+ Doanh thu gia công: 3,6 tỷ đồng

b. Cà phê :

- Sản lượng tiêu thụ: 1.500 tấn

- Giá thành tiêu thụ không quá : 48 triệu đồng/tấn

- Giá bán bình quân trên: 48,5 triệu đồng/tấn.

- Doanh thu: 73,55 tỷ đồng.

c. Thương mại dịch vụ :

- Doanh thu: 32 tỷ đồng.

d. Hoạt động tài chính + Khác : 5,7 tỷ đồng

2. Lợi nhuận: 120 triệu đồng

3. Nộp Ngân sách nhà nước: 2,63 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển: 50,155 tỷ đồng

a/ Đầu tư XDCB:

Tổng nhu cầu vốn đầu tư : 21,837 tỷ đồng.

Trong đó : + Xây lắp : 20,234 tỷ đồng.

+ Kiến thiết cơ bản khác: 0,17 tỷ đồng

+ Trả gốc và lãi vay NH: 3,402 tỷ đồng

b/ Đầu tư tài chính dài hạn: Tổng nhu cầu vốn góp: 26,35 tỷ đồng.

Trong đó:

- Đầu tư tài chính dài hạn Công ty cổ phần cao su Krông Buk – Ratanakiri: 17,79 tỷ đồng

- Phần góp vốn Công ty cổ phần cao su Mang Yang – Ratanakiri: 7,879 tỷ đồng.

- Góp vốn liên doanh liên kết trồng cao su cùng Công ty 715C: 0,681 tỷ đồng

## III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp kế hoạch:

cà phê.

- Duy trì, cải tiến, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

#### **4. Giải pháp về thị trường:**

Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, bên cạnh phải tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, cơ cấu chủng loại sản phẩm phù hợp thị trường, Công ty phải đẩy mạnh chiến lược tiêu thụ sản phẩm thông qua các hoạt động: duy trì quan hệ tốt đẹp với khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới, phát triển thị trường trong và ngoài nước, có chính sách bán hàng phù hợp, đặc biệt trường xuyên cập nhật thông tin thị trường, dự báo tình hình cung cầu, giá cả trong và ngoài nước để tiêu thụ sản phẩm với giá cả có tốt nhất, mang lại hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục tìm kiếm khách hàng trong nước tiêu thụ cao su, cà phê ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty, thường xuyên thay đổi cơ cấu chủng loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

#### **5. Giải pháp sản xuất, chế biến:**

Lựa chọn cây giống cao su, cà phê ưu việt, năng suất cao, kháng sâu bệnh, chịu hạn tốt để phục vụ công tác tái canh, đồng thời nghiên cứu thử nghiệm, khảo nghiệm các mô hình và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Áp dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất kinh doanh.

Hoàn thiện các quy trình công nghệ sản xuất, xây dựng quy phạm trong quản lý hoạt động của các nhà máy bao gồm các tiêu chuẩn về vệ sinh, môi trường, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, quy trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, quy trình hiệu chuẩn kiểm định thiết bị đo vv... trên cơ sở hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008. Đảm bảo chất lượng nguyên liệu từ vườn cây về nhà máy, chế biến sản phẩm đạt chất lượng đối với cao su thiên nhiên theo TCVN: 3769 – 2004, cà phê theo TCVN: 4493 – 2005

#### **6. Giải pháp về lao động:**

Trên cơ sở sắp xếp đổi mới doanh nghiệp và kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty sắp xếp bố trí lao động theo nhu cầu sản xuất hàng năm theo hướng giảm lao động khai thác mỏ, chuyển một số công nhân khai thác qua chăm sóc kiến thiết cơ bản, số lao động dôi dư sẽ giải quyết theo chế độ hiện hành.

Song song với việc sắp xếp bố trí lao động hợp lý, Công ty quan tâm đến việc làm, đời sống, thu nhập tiền lương của CBCNV-LĐ.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
NĂM 2016**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		
a)	Cao su	tấn	2.100
b)	Cà phê	tấn	1.000
2	Tổng doanh thu	đồng	181.150.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	120.000.000
4	Nộp ngân sách	đồng	2.630.000.000
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		
7	Kế hoạch đầu tư phát triển ( lũy kế)	đồng	50.155.000.000
a)	- Nguồn ngân sách	"	
b)	- Vốn vay	"	6.526.000.000
c)	- Vốn khác	"	43.629.000.000
8	Tổng lao động	Người	1.261
9	Tổng quỹ lương	đồng	57.662.000.000



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Hiền